

Số: 2249/PA-HĐBT

Bỉm Sơn, ngày 13 tháng 11 năm 2017

PHƯƠNG ÁN

**Bồi thường, hỗ trợ GPMB thực hiện dự án: Xây dựng công trình phụ trợ
Trung tâm hội nghị - Nhà văn hóa thị xã Bỉm Sơn**

1. Tên, địa chỉ của hộ gia đình, tổ chức ảnh hưởng:

Gồm: 08 hộ gia đình, cá nhân

STT	Hộ gia đình bị ảnh hưởng	Diện tích bị ảnh hưởng (m ²)	Địa chỉ	Ghi chú
1	Ông: Nguyễn Văn Đăng Bà: Mai Thị Lan	446,0	Kp5-Ba Đình	
2	Ông: Nguyễn Văn Phúc Bà: Nguyễn Thị Tươi	3261,5	Kp6- Ba Đình	
3	Ông: Nguyễn Văn Lựu Bà: Lê Thị Kim	737,8	Kp6- Ba Đình	
4	Ông: Mai Thế Vang Bà: Trần Thị Sinh	2537,7	Kp6- Ba Đình	
5	Ông: Tống Ngọc Lâm Bà: Lê Thị Xuân	541,7	Kp6- Ba Đình	
6	Ông: Nguyễn Ngọc Tú Bà: Tạ Thị Đông	195,0	Kp6- Ba Đình	
7	Bà: Mai Thị Vân	37,0	Kp6- Ba Đình	
8	Bà: Đỗ Thị Bưởi	17,9	Kp6- Ba Đình	

2. Diện tích, loại đất, vị trí, nguồn gốc của đất bị thu hồi:

- Diện tích đất thu hồi: 7.774,6 m².
- Loại đất thu hồi: - Đất trồng cây lâu năm: 6.562,0 m²;
- Đất trồng cây hàng năm: 646,8 m²;
- Đất nuôi trồng thủy sản: 565,8 m²;
- Vị trí thu hồi đất: Thuộc thửa số 02; 06; 33; 39; 35; 38; 03; 05; 16; 31; 46; 15; 32; 34; 18; 17; 30 từ BĐ trích đo; thửa 04; 13 từ BĐ ĐC số 161 phường Ba Đình xác lập năm 2011.

- Đối tượng ảnh hưởng thu hồi đất: Hộ gia đình, cá nhân (GDC).

- Nguồn gốc của đất bị thu hồi:

Đất UBND phường quản lý chưa giao cho hộ gia đình cá nhân sử dụng, các hộ tự sử dụng đất vào mục đích trồng cây lâu năm, trồng cây hàng năm và đất nuôi trồng thủy sản.

3. Các căn cứ lập Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư:

Luật Đất đai ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2004/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Quyết định số 3162/2014/QĐ-UBND ngày 26/9/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn Tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 999/2015/QĐ-UBND ngày 26/3/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Quy định về thực hiện trình tự thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển nhượng mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Quyết định số 4925/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc quy định bảng giá xây dựng nhà ở mới, nhà tạm, công trình kiến trúc làm cơ sở xác định giá trị bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 2345/QĐ-UBND ngày 07/7/2017 của Chủ tịch UBND thị xã Bỉm Sơn về việc thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư GPMB thực hiện dự án: Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị-Nhà văn hóa thị xã Bỉm Sơn;

4. Phương án bồi thường, hỗ trợ:

4.1. Bồi thường, hỗ trợ về cây cối hoa màu trên đất:

Đơn giá bồi thường hỗ trợ về cây cối hoa màu thực hiện theo Quyết định số 4437/2016/QĐ-UBND ngày 14/11/2016 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá;

4.2. Bồi thường, hỗ trợ về đất đai:

Đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất đai thực hiện Quyết định số 4545/2014/QĐ-UBND ngày 18/12/2014 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định bảng giá đất thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thị xã Bỉm Sơn về việc phân định vị trí đất nông nghiệp thời kỳ 2015-2019 trên địa bàn thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

5. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ GPMB là: 787.433.421đ.

(Bảy trăm tám bảy triệu, bốn trăm ba ba nghìn, bốn trăm hai một đồng)

Trong đó:

5.1. Số tiền chi trả cho hộ gia đình:

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai:

771.993.550 đ

- Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu:

572.747.400đ

5.2. Chi phí tổ chức thực hiện GPMB 2%:

199.246.150đ

(Có bảng tổng hợp chi tiết kèm theo)

15.439.871đ

6. Nguồn kinh phí bồi thường GPMB: Ngân sách thị xã và nguồn huy động hợp pháp khác.

7. Phương án bố trí tái định cư: Không.

8. Phương án di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, của cơ sở tôn giáo, của cộng đồng dân cư: Không.

9. Phương án di dời mồ mã: Không./.

Nơi nhận:

- Phòng TN&MT thị xã;
- UBND phường Ba Đình;
- Lưu: VP, HĐBTGPMB./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

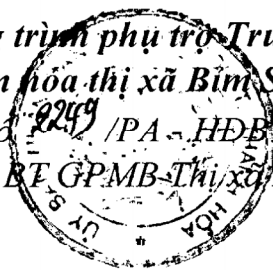


Mai Quang Bính

DỰ THẢO BẢNG TỔNG HỢP PHƯƠNG ÁN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ GPMB

*Dự án: Xây dựng công trình phụ trợ Trung tâm hội nghị -
Nhà văn hóa thị xã Bim Sơn.*

*(Kèm theo Phương án số 2249 /PA - HDET ngày 15 / 11/2017
của Hội đồng GPMB-Thị xã Bim Sơn)*



Đơn vị tính: VNĐ

STT	Gia đình ảnh hưởng	Địa chỉ thửa đất thu hồi	Diện tích đất thu hồi (m ²)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về đất (đ)	Số tiền bồi thường, hỗ trợ về cây hoa màu (đ)	Tổng tiền (đ)
1	Ông: Nguyễn Văn Dăng Bà: Mai Thị Lan	Khu phố 5, P Ba Đình	446.0	33,450,000	15,898,000	49,348,000
2	Ông: Nguyễn Văn Phúc Bà: Nguyễn Thị Tươi	Khu phố 6, P Ba Đình	3261.50	248,286,500	99,529,600	347,816,100
3	Ông: Nguyễn Văn Lựu Bà: Lê Thị Kim	Khu phố 6, P Ba Đình	737.80	38,365,600	26,770,950	65,136,550
4	Ông: Mai Thế Vang Bà: Trần Thị Xinh	Khu phố 6, P Ba Đình	2537.70	195,475,500	42,969,500	238,445,000
5	Ông: Tống Ngọc Lâm Bà: Lê Thị Xuân	Khu phố 6, P Ba Đình	541.70	44,175,000	8,749,250	52,924,250
6	Ông: Nguyễn Ngọc Tú Bà: Tạ Thị Đông	Khu phố 6, P Ba Đình	195.00	10,140,000	4,172,800	14,312,800
7	Bà: Mai Thị Vân	Khu phố 6, P Ba Đình	37.00	1,924,000	986,000	2,910,000
8	Bà: Đỗ Thị Bưởi	Khu phố 6, P Ba Đình	17.90	930,800	170,050	1,100,850
CỘNG			7774.60	572,747,400	199,246,150	771,993,550
Chi phí 2% Hội đồng						15,439,871
Tổng Cộng						787,433,421

I. Tổng diện tích đất bị ảnh hưởng: 7774.60 m²

Trong đó:

- Đất trồng cây lâu năm: 6,562.00 m²

- Đất trồng cây hàng năm: 646.80 m²

- Đất nuôi trồng thủy sản: 565.80 m²

II. Tổng số tiền Bồi thường, hỗ trợ GPMB: 787,433,421 đồng

(Bảy trăm tám bảy triệu, bốn trăm ba ba nghìn, bốn trăm hai một đồng)

Trong đó:

- Bồi thường, hỗ trợ đất đai: 572,747,400 đồng
- Bồi thường, hỗ trợ cây hoa màu: 199,246,150 đồng
- Kinh phí thực hiện GPMB: 15,439,871 đồng

III. Việc bố trí tái định cư: Không.

Việc di dời các công trình của Nhà nước, của tổ chức, cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư:

IV. Không.

V. Việc di dời mộ mã: Không./.